

*

Số: 06 -QC/Thu

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**Của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ và
Thường trực Thành ủy Bảo Lộc khoá VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá X) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
- Căn cứ Quyết định số 2107-QĐ/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy Bảo Lộc khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 03-QC/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ các quy định, quyết định khác của Trung ương, của Tỉnh ủy có liên quan và căn cứ thực tiễn thành phố Bảo Lộc,

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bảo Lộc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy Khoá VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ,
THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY**

Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bảo Lộc (*gọi tắt là Thành ủy*) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội; có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với thành phố.

Thành ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; Đảng bộ và Nhân dân thành phố Bảo Lộc về tình hình mọi mặt của thành phố và những quyết định của mình.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban kiểm tra Thành ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Thành ủy; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy theo yêu cầu và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng:

a) Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

d) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ thành phố, hội nghị giữa nhiệm kỳ; thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào cấp ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới.

đ) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Xem xét, giới thiệu nhân sự đề nghị bổ sung cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân thành phố để Hội đồng nhân dân thành phố bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước khi Ban Thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân thành phố bầu.

Thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của thành phố.

e) Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Thành ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

g) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền thành phố (HĐND - UBND thành phố) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo. Cho ý kiến về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của thành phố theo quy hoạch chung của tỉnh và của Trung ương. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật. Bàn chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chương trình, dự án quan trọng của thành phố.

Lãnh đạo, chỉ đạo bầu cử HĐND; xây dựng, kiện toàn tổ chức HĐND, UBND thành phố. Lãnh đạo về chủ trương, định hướng lớn trong những quyết định quan trọng của HĐND thành phố để HĐND thành phố thảo luận quyết định. Lãnh đạo UBND thành phố quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND thành phố và cơ quan Nhà nước cấp trên.

Lãnh đạo các cơ quan tư pháp thành phố tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, chủ trương của Đảng đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp theo đúng quy định của pháp luật.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Lãnh đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định của Bộ Chính trị.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ thành phố; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính Đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét, cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Thành ủy; về những công việc Ban Thường vụ Thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Thành ủy trình.

8. Định kỳ nghe báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động của Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra Thành ủy và nghe Văn phòng Thành ủy báo cáo công tác thu - chi ngân sách của Đảng; thông qua dự toán, quyết toán ngân sách Đảng hàng năm.

9. Xem xét báo cáo hàng năm và cuối nhiệm kỳ, báo cáo đột xuất của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy

Ban Thường vụ Thành ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Thành ủy và cấp trên; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành; đề xuất, kiến nghị với Thành ủy, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với thành phố; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; trước Thành ủy, Đảng bộ và Nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Báo cáo Thành ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thành ủy về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền.

Ban Thường vụ Thành ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Thành ủy. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Thành ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thành ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của thành phố để Thành ủy xem xét, quyết định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố; nghị quyết, chỉ thị, quy định của Thành ủy và cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, người đứng đầu cấp ủy, phường xã, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

c) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế cơ sở; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền. Cho ý kiến về đề nghị thành lập, sáp nhập, giải thể các hội quần chúng, hội nghề nghiệp trên địa bàn theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

d) Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức Đại hội các tổ chức đảng trực thuộc. Khi cần thiết, có thể làm việc với tập thể ban thường vụ một số đảng bộ trực thuộc Thành ủy để định hướng nội dung văn kiện, phương án nhân sự đại hội.

đ) Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình:

- Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của thành phố.

- Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

- Chuẩn bị nhân sự để báo cáo Thành ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về việc ứng cử các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND Thành phố.

- Chuẩn bị nhân sự để báo cáo Thành ủy xem xét, giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Trưởng, phó các Ban của HĐND, các thành viên UBND Thành phố để HĐND Thành phố bầu hoặc cho thôi giữ chức vụ.

- Thảo luận, quyết định về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý:

- + Bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định; phê duyệt quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Cho ý kiến việc nghỉ hưu đối với các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

+ Thực hiện quy trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chỉ định bổ sung Thành ủy viên; giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Ban Thường vụ, Ủy Ban kiểm tra Thành ủy.

+ Giới thiệu các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đề UBND thành phố thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; HĐND thành phố thực hiện bầu, miễn nhiệm các chức danh do HĐND thành phố bầu.

+ Nhận xét, đánh giá, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại thành phố.

+ Nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm, đột xuất đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy và cuối nhiệm kỳ đối với Thành ủy viên.

- Phê duyệt quy hoạch cán bộ và báo cáo đề nghị cấp trên phê duyệt quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý.

- Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; các Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định tham gia cấp ủy và chỉ định giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc.

- Trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, kỷ luật, giới thiệu ứng cử đối với cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội của Thành phố sau đó Ban Thường vụ Thành ủy thảo luận, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Tham gia ý kiến với các Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn các sở, ngành của tỉnh về bố trí, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo của tổ chức theo ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại thành phố. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh về Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó cơ quan Quân sự Thành phố; Trưởng, Phó Công an Thành phố.

- Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức khỏi Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận và các đoàn thể các cấp từ thành phố đến cơ sở đi đào tạo lý luận chính trị; quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc cán bộ, công chức từ ngạch A1 trở xuống (*trừ số nghỉ hưu, thôi việc do tình giãn biên chế*) sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Quyết định nâng lương định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức khỏi Đảng, đoàn thể ở ngạch nhân viên phục vụ; công chức, viên chức loại C, D.

- Phân bổ biên chế cho các cơ quan khỏi Đảng, đoàn thể thành phố, trên cơ sở thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ thuộc thẩm quyền.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm

điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

h) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở và Thành ủy quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

k) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự nhà nước theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

l) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố bầu theo quy định.

Cho ý kiến chỉ đạo những định hướng công tác lớn trong từng thời kỳ về chương trình hàng năm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; chỉ đạo công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong Mặt trận và các đoàn thể.

m) Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp của HĐND thành phố. Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thành phố thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

4. Ban Thường vụ Thành ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo đối với những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Lãnh đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội. Cho ý kiến về quy hoạch, kế hoạch phát triển của thành phố và các lĩnh vực, các địa bàn trọng yếu thuộc thành phố; về những chủ trương huy động các nguồn lực, vay vốn để đầu tư phát triển; về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng, sử dụng nhiều đất hoặc có ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều đối tượng xã hội; định hướng đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố; về

chia tách, sáp nhập, thành lập mới đơn vị hành chính thành phố, phường xã, các tổ dân phố, thôn.

- Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ phạm vi, mức độ và xuất phát từ thực tế, báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét đề trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến. Đối với những nội dung, dự án, vấn đề chuyên ngành, chuyên môn sâu đã được quy định cụ thể trong các quy định của pháp luật, UBND thành phố triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ; công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

6. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến thành phố.

9. Những vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm quyết định của Thành ủy, nhưng không kịp họp Thành ủy, tập thể Ban Thường vụ Thành ủy bàn bạc, quyết định và báo cáo với Thành ủy trong kỳ họp gần nhất.

10. Thay mặt Thành ủy báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ theo quy định; thông tin các mặt có liên quan, các công việc đã làm cho các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc.

11. Chuẩn bị nội dung đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, 01 năm, giữa nhiệm kỳ, hết nhiệm kỳ trình Thành ủy và chuẩn bị dự toán, quyết toán thu chi ngân sách Đảng hàng năm.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Thành ủy

Thường trực Thành ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư) chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Thành ủy,

Ban Thường vụ Thành ủy và cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ và Nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ, những việc được Ban Thường vụ ủy quyền và những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền trong phiên họp gần nhất.

Thường trực Thành ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Thành ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ quyết định.

2. Chỉ đạo điều hành các Ban Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội của Thành phố và các tổ chức cơ sở Đảng phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và cấp trên, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ thành phố; những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của Thành ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Định kỳ kiểm tra và nghe các Ban Xây dựng Đảng, các đoàn thể, cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng bộ thành phố; xét và quyết định nâng lương theo niên hạn cho cán bộ, công chức khối Đảng, Đoàn thể thành phố ngạch A1; xét và đề nghị nâng lương theo niên hạn cho cán bộ, công chức ngạch từ A2.1 trở lên, nâng lương trước thời hạn và đề nghị xét chuyển ngạch cho cán bộ, công chức khối Đảng, Đoàn thể theo phân cấp quản lý.

5. Khi giải quyết công việc liên quan đến phạm vi, trách nhiệm của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy viên nào thì mời đồng chí đó cùng dự để tham gia ý kiến, nếu vắng mặt, Thường trực Thành ủy có trách nhiệm thông báo lại kết quả cho đồng chí đó biết.

6. Cho ý kiến đối với những khoản chi ngân sách đột xuất từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

7. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền tại Khoản 13, Điều 3 Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền, Thường trực Thành ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

8. Thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy giải quyết những công việc theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy và những công việc được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền.

Những công việc Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho Thường trực Thành ủy giải quyết và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện bao gồm:

a) Về tổ chức, cán bộ

- Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, Thành ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề khác (tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập...) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, Ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc.

- Tham gia ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó một số cơ quan thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại thành phố theo quy định (trừ Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án); và cho chủ trương bố trí, sắp xếp Trưởng, phó Công an các phường xã, các đội nghiệp vụ Công an thành phố.

- Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định.

- Đề xuất ý kiến để Thường trực Tỉnh ủy, UBND Tỉnh phê duyệt cho cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý đi tham quan, học tập, bồi dưỡng, tập huấn ở trong và ngoài nước theo quy định của Tỉnh ủy.

- Chuẩn bị nhân sự theo đúng quy trình để trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định theo thẩm quyền phân cấp về công tác cán bộ.

b) Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc. Phối hợp với Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng, Công an tỉnh Lâm Đồng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Thường vụ Thành ủy. Cho chủ trương giải quyết xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; đối với những vấn đề khó, phức tạp, vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ.

- Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại của thành phố theo quy định.

c) Về kinh tế - xã hội

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư công, về phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước để UBND thành phố quyết định. Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ tình hình thực tiễn, báo cáo Thường trực Thành ủy cho ý kiến đối với những nội dung, dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm.

- Cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp theo quy chế làm việc và phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

- Cho ý kiến về những khoản chi ngân sách đột xuất trên 1 tỷ đồng (*trừ những khoản chi cho công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh*).

- Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

d) Thực hiện một số công việc khác:

- Thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo tình hình hàng tháng của Đảng bộ thành phố hoặc báo cáo đột xuất với cấp trên và thông báo cho các cấp ủy trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Ban hành các văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện một số quyết định, chỉ thị quan trọng và những văn bản khác của Trung ương và của Tỉnh ủy. Sau khi ban hành phải thông báo đến các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy biết. Quyết định xử lý các vấn đề nảy sinh hàng ngày trên cơ sở chủ trương chung của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

- Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng đối với đảng viên thuộc diện Thành ủy quản lý.

- Kết luận, chỉ đạo nhiệm vụ hàng tuần, tháng theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy; chỉ đạo điều hành việc thu, chi ngân sách Đảng theo quy định của cấp trên và Nghị quyết của Thành ủy.

đ) Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Thành ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy trong kỳ họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (bao gồm cả Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về sự lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền và những vấn đề mới, quan trọng thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách hoặc thuộc lĩnh vực, địa bàn khác.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Thành ủy về trách nhiệm nêu gương; quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các hội nghị do Thành ủy triệu tập; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Thành ủy và cùng tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước. Trong quan hệ công tác với các ngành, các địa phương, chỉ được lấy danh nghĩa thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Thành ủy khi có sự ủy nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy hoặc phân công của Thường trực Thành ủy và chịu trách nhiệm trực tiếp với ý kiến phát biểu hoặc chỉ đạo của mình.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Các đồng chí Thành ủy viên đi công tác, dự họp ngoài tỉnh phải báo cáo Thường trực Thành ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy về các mặt công tác thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy, tích cực đóng góp ý kiến vào sự lãnh đạo toàn diện của Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo, vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy ở lĩnh vực mình phụ trách.

3. Thường xuyên phản ánh, báo cáo với Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy những vấn đề quan trọng, cấp bách; kịp thời đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công.

4. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy ngoài nhiệm vụ chính được phân công, chịu trách nhiệm theo dõi phụ trách một số ngành, phường xã, tổ chức cơ sở Đảng tổ chức triển khai, có kế hoạch và biện pháp cụ thể để thực hiện đạt kết quả những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy. Khi cần mỗi đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được Ban Thường vụ Thành ủy ủy nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể và làm trưởng đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ở cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, công tác ở các cơ quan chính quyền phải giữ mối quan hệ chặt chẽ với các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy. Nếu có vấn đề cụ thể liên quan đến các Ban thì cần trao đổi thống nhất với đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách hoặc Trưởng các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy.

5. Thường xuyên chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ trong khối và ngành mình phụ trách.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách địa bàn tham dự và trao Huy hiệu Đảng cho các đồng chí đảng viên đủ tiêu chuẩn tại các tổ chức cơ sở đảng; làm trưởng ban lễ tang các đồng chí đảng viên từ 50 năm tuổi đảng trở lên từ trần trên địa bàn phụ trách khi có sự phân công của Thường trực Thành ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Bí thư Thành ủy

Đồng chí Bí thư Thành ủy là người đứng đầu Thành ủy, chịu trách nhiệm cao nhất, chủ trì công việc của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy, cùng với Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và nhân dân thành phố về sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng trên mọi lĩnh vực. Bí thư Thành ủy có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Phụ trách chung, chủ trì giải quyết công việc và các kỳ họp của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; đề xuất những vấn đề quan trọng để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận và quyết định; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Thành ủy; trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra giám sát của Đảng bộ thành phố; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác quốc phòng an ninh và khối nội chính, nắm những vấn đề cơ mật và công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Nắm vững và tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác tư tưởng, tổ chức và cán bộ; chăm lo xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Thành ủy viên, cán bộ chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể thành phố và cán bộ chủ chốt phường, xã; chăm lo xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thống nhất ý chí hành động trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cả hệ thống chính trị.

Duy trì chế độ hội họp của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đúng theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế của Thành ủy. Lãnh đạo tổ chức sơ kết, tổng kết các công tác của Thành ủy.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị nội dung đảm bảo cho sinh hoạt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đúng quy định, đúng nguyên tắc sinh hoạt Đảng; phát huy trí tuệ tập thể của mỗi cấp ủy viên và của tập thể trong công tác lãnh đạo chung.

4. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ, chỉ đạo đồng chí Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở thành phố; thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Tham gia Đảng ủy Quân sự thành phố và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Quân sự thành phố.

6. Thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Thành ủy

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực cùng với các đồng chí trong Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy, đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về nhiệm vụ được phân công. Phó Bí thư Thường trực Thành ủy có các nhiệm vụ:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy và đồng chí Bí thư Thành ủy trong điều hành, xử lý, giải quyết công việc hàng ngày của cơ quan Thành ủy, thường xuyên phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch

UBND thành phố và các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy để nắm tình hình phục vụ cho giải quyết công việc.

2. Cùng đồng chí Bí thư chỉ đạo chuẩn bị nội dung các kỳ họp và xây dựng chương trình công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy; điều hành các công việc theo chương trình kế hoạch đã ban hành; chỉ đạo và xây dựng các báo cáo lên cấp trên và thông báo tình hình đến các đồng chí trong Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc theo quy định.

3. Giúp đồng chí Bí thư chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh; trực tiếp chỉ đạo khối Dân vận, Mặt trận, các đoàn thể. Là Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo công tác tín ngưỡng - tôn giáo - dân tộc.

4. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các Ban Xây dựng Đảng và phụ trách Văn phòng Thành ủy; chỉ đạo thống nhất chương trình công tác giữa Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các Đoàn thể nhằm phối hợp thực hiện nhịp nhàng các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; phụ trách công tác tài chính, chủ tài khoản của Thành ủy.

5. Thay mặt đồng chí Bí thư Thành ủy (*khi đi vắng*) và giải quyết các công việc được Ban Thường vụ Thành ủy phân công hoặc được đồng chí Bí thư ủy nhiệm. Thay mặt Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ký các văn bản của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo sự phân công của Bí thư Thành ủy.

6. Là thủ trưởng của Cơ quan Thành ủy, chịu trách nhiệm kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều hành thực hiện các chế độ sinh hoạt theo đúng nội quy, quy chế của cơ quan.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Chủ tịch HĐND thành phố

Nếu đồng chí Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố còn có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Thành ủy về hoạt động của HĐND thành phố và thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, hướng dẫn HĐND các phường, xã hoạt động theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch UBND thành phố và cùng với các đồng chí trong Thường trực HĐND chỉ đạo, xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND thành phố. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND; những quyết định quan trọng của HĐND về kinh tế- xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của thành phố... xin ý kiến Thành ủy trước khi trình HĐND thành phố quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Thành ủy về hoạt động của HĐND; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của HĐND cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực Thành ủy hoặc Ban Thường vụ

Thành ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Chủ tịch UBND trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và Chính quyền.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố

Đồng chí Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố cùng với các đồng chí trong Thường trực Thành ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thành ủy, đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố có các nhiệm vụ:

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố. Chịu trách nhiệm chính, đồng thời chủ động phối hợp với Phó Bí thư Thường trực Thành ủy chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, quản lý và kiện toàn tổ chức chính quyền từ thành phố đến cơ sở, đảm bảo các cơ quan Nhà nước thành phố hoạt động có hiệu quả, đúng Hiến pháp và pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và đồng chí Bí thư Thành ủy về toàn bộ hoạt động của các cơ quan trực thuộc UBND thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã theo quy định của pháp luật. Cụ thể hoá và tổ chức chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước cấp trên và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Chỉ đạo chuẩn bị các đề án đã được thống nhất trong Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về hoạt động của chính quyền, các vấn đề về quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ đối với các cơ quan thuộc thẩm quyền; công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và dài hạn; các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội, thu - chi ngân sách, công tác thu hút và triển khai các dự án đầu tư, báo cáo tại hội nghị Thành ủy hoặc Ban Thường vụ Thành ủy thảo luận, quyết định theo quy chế hoạt động.

4. Định kỳ hằng tháng, quý, năm báo cáo với đồng chí Bí thư, Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy về các mặt hoạt động của UBND thành phố; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm công tác của UBND thành phố cần báo cáo xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư thường trực Thành ủy trong chỉ đạo, điều hành giữa công tác đảng và công tác chính quyền.

5. Tổ chức thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, công tác thi đua, khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo Công an thành phố.

6. Tích cực, chủ động xây dựng, củng cố các mối quan hệ, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức của Trung ương, Tỉnh đóng trên địa bàn thành phố; tạo thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

7. Thay mặt đồng chí Bí thư Thành ủy giải quyết các công việc được phân công hoặc được Bí thư Thành ủy ủy quyền.

Chương III **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THÀNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ,** **THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY**

Điều 11. Quan hệ công tác với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 12. Quan hệ công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy

1. Căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu công tác, phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thành phố.

2. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Điều 13. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Thành ủy

1. Thường trực Thành ủy họp giao ban định kỳ 01 tháng hai lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên giữa Bí thư Thành ủy và Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; khi cần thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc giữa Bí thư Thành ủy và Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp Thường trực Thành ủy: Nghe phản ánh tình hình giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Thường trực Thành ủy; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Thành ủy và Thành ủy thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Thành ủy đã được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Thành ủy.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự họp Thường trực Thành ủy có thể mở rộng gồm: Thường trực HĐND thành phố, lãnh đạo UBND thành phố, đại diện lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; Chánh Văn phòng Thành ủy, Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố và đại diện các phòng ban đơn vị liên quan.

2. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Thành ủy

- Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Thành ủy

được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Thành ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thành ủy; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực khi lấy danh nghĩa Thường trực Thành ủy để giải quyết công việc đều do Văn phòng Thành ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Thành ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

- Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Thành ủy và của từng đồng chí Thường trực Thành ủy phải đảm bảo đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình.

Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Thành ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Thành ủy, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Thành ủy để lấy ý kiến và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định. Bí thư và các Phó Bí thư Thành ủy kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có).

4. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm việc với các đồng chí trong Thường trực Thành ủy phải đăng ký trước (qua Văn phòng Thành ủy).

Điều 14. Quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố

1. Đối với HĐND thành phố:

a) Lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố bằng các chủ trương, nghị quyết và thông qua đảng viên là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; bảo đảm Hội đồng nhân dân thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) Hội đồng nhân dân thành phố căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và tình hình thực tế của thành phố để cụ thể hóa thành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện. Đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương, biện pháp đối với các vấn đề quy định tại Khoản 4, Điều 2, Khoản 4, Điều 3 Quy chế này và những nội dung cần thiết khác. Hoạt động của Hội đồng nhân dân theo luật định và theo sự lãnh đạo của Thành ủy.

2. Đối với UBND thành phố:

a) Lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố thông qua đảng viên là thành viên Ủy ban nhân dân; bảo đảm Ủy ban nhân dân thực hiện

chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) Ủy ban nhân dân căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và tình hình thực tế của thành phố để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương, biện pháp đối với các vấn đề quy định tại Khoản 4, Điều 2, Khoản 4, Điều 3 Quy chế này và những nội dung cần thiết khác.

- Tổ chức chỉ đạo quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy thành kế hoạch công tác, chương trình hành động của các cấp, các ngành từ thành phố đến phường, xã đảm bảo thống nhất, đạt hiệu quả; chuẩn bị các đề án liên quan đến tổ chức bộ máy, phát triển kinh tế - xã hội trình hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy thảo luận, quyết định.

- Chịu trách nhiệm trước Thành ủy về việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố trên những lĩnh vực liên quan đến hoạt động và công tác của UBND thành phố.

- UBND thành phố có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ cho nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo theo yêu cầu của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

c) Những vấn đề sau đây, trước khi thực hiện phải báo cáo với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Thành ủy:

- Những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước cấp trên có liên quan nhiều mặt đến kế hoạch kinh tế - xã hội, đến đời sống của nhân dân hoặc khi thực hiện có khả năng phát sinh những phức tạp về chính trị, xã hội, những vấn đề quan trọng, cấp bách.

- Về chủ trương đầu tư công, phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn ngân sách nhà nước.

- Về quan hệ hợp tác kinh tế, thu hút đầu tư, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật... đối với các tổ chức trong nước và nước ngoài.

- Những vấn đề liên quan đến công tác tổ chức và cán bộ, bộ máy thuộc khối Nhà nước trong diện Thành ủy quản lý.

- Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy.

3. Đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND thành phố

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc UBND thành phố chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND theo luật định; Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thông qua tổ chức Đảng và đảng viên ở các đơn vị đó. Khi có những vấn đề cần có sự chỉ đạo chung của Thành ủy thì đồng chí Trưởng phòng, ban, đơn vị tùy theo tính chất của công việc báo cáo UBND thành phố Bảo Lộc. Khi cần, được mời dự họp và báo

cáo cho Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về những vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 15. Quan hệ công tác với các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy

1. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trên cơ sở đề xuất của các Ban Xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, ra quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, các mối quan hệ, chế độ làm việc của các Ban Xây dựng Đảng; giúp Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy lãnh đạo, điều hành có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố.

3. Định kỳ hằng tháng, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng để kiểm điểm công việc đã làm và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Thành ủy. Các Ban Xây dựng Đảng phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Thành ủy.

4. Thường trực Thành ủy, mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Thành ủy để Văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của Thành ủy và làm công tác thông tin phục vụ công tác lãnh đạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại Văn phòng, các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy.

5. Các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của Ban và của thành phố có liên quan đến Ban. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 16. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

1. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố bằng nghị quyết, chỉ thị và thông qua tổ chức đảng và đảng viên là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Ban Chấp hành các tổ chức đó đảm bảo cho công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên thực hiện có kết quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng và đề ra các chủ trương, biện pháp nhằm làm tốt công tác dân vận.

2. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố căn cứ nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chức mình. Tham mưu đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố có trách nhiệm quán triệt triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Thành ủy trở thành nội dung, chương trình hành động của UBMTTQVN và của từng đoàn thể; có trách nhiệm tham mưu đề xuất với cấp ủy các vấn đề về công tác tổ chức, vận động quần chúng thuộc đoàn thể mình.

Điều 17. Quan hệ công tác với các TCCS Đảng trực thuộc

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, TCCS Đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, TCCS Đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Thành ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các TCCS Đảng trực thuộc thông qua các Ban Xây dựng Đảng và các đồng chí Thành ủy viên được phân công theo dõi các TCCS Đảng để nắm tình hình các mặt công tác của các TCCS Đảng trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng phường xã, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3. Thường trực Thành ủy làm việc trực tiếp với tập thể cấp ủy trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các TCCS Đảng và định hướng các mặt công tác lớn; xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

4. Các cấp ủy, TCCS Đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở phường xã, tổ chức, cơ quan, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương đối với mỗi loại hình TCCS Đảng. Hàng tháng, quý, năm các cấp ủy Đảng trực thuộc có trách nhiệm chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về tình hình và các mặt hoạt động cho Thành ủy. Đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của mình và của thành phố.

Điều 18. Đối với các ngành nội chính

1. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo trực tiếp, toàn diện trên những vấn đề cơ bản thuộc về quan điểm, đường lối trong nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng của các cơ quan, đơn vị khối nội chính.

2. Lãnh đạo các cơ quan nội chính đảm bảo cho các hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị của thành phố.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 19. Nguyên tắc làm việc

1. Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 20. Thực hiện chương trình công tác

1. Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Tỉnh ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Thành ủy có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Thành ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, chương trình làm việc hàng quý, tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Thành ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, các cơ quan của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Trên cơ sở chương trình công tác của Thành ủy, Ban Thường vụ, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Điều 21. Chế độ hội nghị và ra quyết định

1. Quy định các kỳ hội nghị:

- Hội nghị Thành ủy do Ban Thường vụ Thành ủy triệu tập thường lệ ba tháng một lần, khi cần thiết có thể triệu tập hội nghị bất thường hoặc có thể triệu

tập hội nghị Thành ủy mở rộng tới cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của thành phố, lãnh đạo chủ chốt các đảng ủy, chi bộ trực thuộc.

- Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy mỗi tháng họp một lần do Thường trực Thành ủy quyết định triệu tập, khi cần có thể triệu tập họp bất thường.

- Các hội nghị giao ban do Thường trực Thành ủy quyết định triệu tập: Hội nghị giao ban Thường trực Thành ủy mỗi tháng 02 lần; Hội nghị giao ban giữa Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các ban xây dựng đảng, Văn phòng Thành ủy, Trung tâm Chính trị thành phố tổ chức mỗi tháng 01 lần.

- Ngoài ra, Thường trực Thành ủy tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất với lãnh đạo đảng ủy các phường, xã, các cơ quan khối nội chính, thành viên các ban chỉ đạo thuộc Thành ủy để chỉ đạo triển khai nhiệm vụ.

2. Chuẩn bị hội nghị:

- Căn cứ vào sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Quy chế làm việc của Thành ủy, chương trình công tác của Thành ủy và tình hình thực tiễn của địa phương, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xác định, lựa chọn các vấn đề cần thiết đưa ra thảo luận và quyết định trong hội nghị Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

- Những vấn đề đưa ra thảo luận, quyết định tại hội nghị Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thuộc lĩnh vực phụ trách của ban, ngành, đoàn thể nào thì ban, ngành, đoàn thể đó chuẩn bị báo cáo, tài liệu và các thông tin cần thiết phục vụ hội nghị. Các cơ quan chuẩn bị đề án, báo cáo có trách nhiệm gửi tới các thành viên dự hội nghị trước ít nhất hai ngày. Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập hồ sơ hội nghị.

- Lãnh đạo các ban của Thành ủy có trách nhiệm thẩm định báo cáo, đề án của các ngành, đoàn thể tham mưu cho Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy có liên quan đến lĩnh vực phụ trách trước khi trình hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy, hội nghị Thành ủy. Những báo cáo, đề án qua thẩm định thấy nội dung không đạt yêu cầu, không bảo đảm chất lượng, các ban, Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm báo cáo với Thường trực Thành ủy để chỉ đạo cơ quan được giao chuẩn bị báo cáo, đề án chuẩn bị lại.

3. Về thành phần hội nghị:

Ngoài thành phần tham dự hội nghị chính thức theo quy định, Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, mời thêm lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể không phải là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành dự hội nghị Ban Thường vụ, hội nghị Thành ủy để báo cáo và nắm bắt những nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

4. Tiến hành hội nghị và ra quyết định:

- Hội nghị làm việc đúng nội dung, chương trình và chế độ quy định, bảo đảm thật sự dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể. Các đề án hoặc dự thảo nghị quyết cần lấy ý kiến tham gia của các đồng chí cấp ủy có liên quan bằng cách phát biểu trong hội nghị hoặc góp ý trực tiếp vào văn bản.

- Sau khi tập thể thảo luận các đề án, báo cáo ở hội nghị, đồng chí chủ trì kết luận và căn cứ vào ý kiến kết luận hội nghị, các ban, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm chuẩn bị, hoàn chỉnh văn bản chỉ đạo của cấp ủy sau hội nghị, xin ý kiến của Thường trực Thành ủy và chịu trách nhiệm về nội dung văn bản tham mưu; thời gian hoàn thành chậm nhất không quá mười ngày sau khi hội nghị kết thúc. Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm tham gia góp ý về nội dung và thẩm định về mặt thể thức văn bản trước khi đơn vị tham mưu trình đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư thường trực duyệt ký, hoặc lãnh đạo Văn phòng ký theo ủy quyền. Văn bản sau khi ký duyệt sẽ được tổ chức phát hành theo quy định.

Điều 22. Chế độ ban hành văn bản của Thành ủy

1. Căn cứ vào các chủ trương, nghị quyết và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và tình hình thực tế của thành phố, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các loại văn bản theo quy định của Ban Bí thư để chỉ đạo triển khai thực hiện do đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực ký; một số quyết định, thông báo chuyên đề Thường trực Thành ủy ủy quyền cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy ký theo quy định.

Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy được thừa lệnh Ban Thường vụ ký, phát hành một số văn bản do Thường trực Thành ủy ủy quyền gồm: chương trình công tác; giấy mời các kỳ họp Thường trực, Ban Thường vụ, Thành ủy, các hội nghị chuyên đề; thông báo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

2. Dự thảo các văn bản phục vụ tổng kết, sơ kết hội nghị, hội thảo hoặc họp chuyên đề của Thành ủy liên quan đến lĩnh vực công tác nào do ban, ngành, đoàn thể phụ trách lĩnh vực công tác đó chuẩn bị, Văn phòng Thành ủy thẩm định và trình Thường trực Thành ủy xem xét cho tiến hành dự thảo hoặc phát hành văn bản. Nếu vấn đề đó thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, Văn phòng Thành ủy sắp xếp chương trình đưa ra hội nghị thảo luận, quyết định hoặc có thể gửi văn bản dự thảo đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Thành ủy viên trực tiếp có ý kiến chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản và gửi lại đúng thời gian quy định. Thường trực Thành ủy xem xét lần cuối và thay mặt phát hành.

3. Những văn bản mang tính hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và thông tin của mỗi Ban Xây dựng Đảng do các Ban chịu trách nhiệm phát hành đồng thời gửi cho Thường trực biết chỉ đạo.

Điều 23. Tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện nghị quyết, kết luận

1. Sau khi các chủ trương, nghị quyết của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy được ban hành, Thường trực Thành ủy chỉ đạo việc triển khai hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện; các tổ chức cơ sở đảng, các đồng chí Thành ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm cụ thể hoá phù hợp trong phạm vi lĩnh vực mình phụ trách để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Các vấn đề mà các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm thi hành thì UBND thành phố kịp thời ban hành các văn bản pháp quy để tổ chức thực hiện có kết quả.

2. Tuỳ theo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo từng giai đoạn, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy có chương trình kiểm tra hoặc phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thành ủy viên trực tiếp kiểm tra. Đồng chí được giao có trách nhiệm báo cáo với Ban Thường vụ Thành ủy và chịu trách nhiệm về nội dung công việc được giao.

3. Việc tổ chức kiểm tra, căn cứ vào nội dung và tính chất của nghị quyết, chỉ thị cần kiểm tra. Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Đoàn kiểm tra hay giao cho các Ban Xây dựng Đảng tiến hành. Sau kiểm tra đều phải có văn bản đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy ra thông báo kết luận. Riêng UBKT thực hiện chức năng theo Điều lệ Đảng quy định.

4. Những nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thành ủy đều phải tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy để đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm, bổ sung, hoàn chỉnh phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện để bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận trên. Đối với những việc khó và mới, cần phải chỉ đạo điểm làm thử, rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng.

Điều 24. Chế độ đi công tác và học tập

1. Các đồng chí trong Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các đồng chí Thành ủy viên phải chủ động dành thời gian đi cơ sở để nghe và cho ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn TCCS Đảng thực hiện tốt nghị quyết của Thành ủy, nắm tình hình báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về các vấn đề cần thiết để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

Quá trình đi cơ sở, khi có yêu cầu cần thiết phải chỉ đạo, giải quyết những vấn đề bức xúc, nảy sinh, được quyền cho ý kiến chỉ đạo nhưng phải đảm bảo đúng chủ trương, nghị quyết của cấp ủy và về những vấn đề thuộc lĩnh vực mình được phân công phụ trách và phải chịu trách nhiệm về sự chỉ đạo của mình trước cấp ủy; các vấn đề quan trọng và phức tạp khác liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì báo cáo để Thường trực Thành ủy có chủ trương xử lý phù hợp.

2. Các đồng chí trong Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các đồng chí Thành ủy viên có trách nhiệm đi công tác trong tỉnh, ngoài tỉnh và đi công tác nước ngoài tham dự các hội nghị, các chương trình làm việc theo giấy triệu tập, giấy mời của các cơ quan ở Trung ương, ở tỉnh hoặc theo sự phân công, sự ủy quyền của Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy; khi đi công tác phải thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật về chế độ công tác và được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

3. Các đồng chí Thành ủy viên căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện công tác nghiêm túc thực hiện quy định của Trung ương về chế độ học tập trong Đảng để nâng cao kiến thức, năng lực công tác. Các đồng chí thuộc chức danh mà tiêu chuẩn đã quy định, cần phấn đấu học tập với những hình thức phù hợp để đạt được những yêu cầu, tiêu chuẩn hóa cán bộ. Chấp hành nghiêm túc quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy khi được cử đi học.

4. Các đồng chí Thành ủy viên và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đi công tác, học tập, đi việc riêng ở ngoài tỉnh, ở nước ngoài phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Thành ủy. Kết thúc đợt công tác ở nước ngoài, phải báo cáo kết quả công tác bằng văn bản với Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 25. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy có trách nhiệm chỉ đạo, cung cấp những thông tin cần thiết cho các đồng chí Thành ủy viên, các cấp ủy Đảng, các tổ chức cơ sở Đảng, các cấp chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và các ngành bảo vệ pháp luật theo quy định.

2. Cấp ủy các TCCS Đảng, UBND thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ đầy đủ, kịp thời tình hình mọi mặt của thành phố, của ngành và địa phương mình cho Thành ủy (*qua Văn phòng Thành ủy*) để tổng hợp báo cáo (*báo cáo tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất*) và báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của các Ban Xây dựng Đảng. Báo cáo chuyên đề về quốc phòng, an ninh trực tiếp cho đồng chí Bí thư Thành ủy, đồng chí Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố theo quy định.

3. Việc gửi và nhận các văn bản được thực hiện thông qua hệ thống xử lý văn bản của Thành ủy, qua hộp thư điện tử công vụ cá nhân các đồng chí Thành ủy viên, hộp thư điện tử công vụ, hộp thư điện tử dịch vụ thường sử dụng của các cơ quan, đơn vị, trừ các văn bản mật theo quy định.

Điều 26. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hàng năm, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và cá nhân cấp ủy viên phải tiến hành tự phê bình và phê bình trên tinh thần trung thực, chân tình, đoàn kết và xây dựng, đảm bảo giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Thành ủy, là hạt nhân lãnh đạo đoàn kết trong toàn Đảng bộ.

2. Các đồng chí Thành ủy viên phải thường xuyên tham gia sinh hoạt trong tổ chức cơ sở Đảng nơi mình công tác với tư cách là đảng viên, chịu sự quản lý của tổ chức cơ sở Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Định kỳ tự phê và phê bình được tiến hành từ cơ sở, có nhận xét trước khi gửi về Ban Thường vụ Thành ủy. Tích cực tham gia sinh hoạt nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị.

3. Mỗi đồng chí Thành ủy viên đề cao ý thức trách nhiệm chung, chủ động, thẳng thắn đóng góp ý kiến xây dựng đối với tập thể cấp ủy và đối với các đồng chí Thành ủy viên khác trên tinh thần phát huy dân chủ, đoàn kết nội bộ.

Điều 27. Chế độ phát ngôn và giữ bí mật

1. Trong sinh hoạt Đảng thẳng thắn phát biểu chính kiến, có quyền bảo lưu ý kiến phát biểu nhưng mọi cấp ủy viên phải nói và làm theo đúng tinh thần Nghị quyết, không nói và làm trái với Nghị quyết của Đảng.

2. Thực hiện đúng các quy định về chế độ bảo quản tài liệu, giữ gìn bí mật về những vấn đề cơ mật của Đảng và của Nhà nước được thông báo trong các kỳ họp hoặc trong tài liệu lưu giữ; nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu "diễn biến

hòa bình" của các thế lực thù địch; phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng.

Điều 28. Trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu

1. Phải nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, Ban Thường vụ Thành ủy Bảo Lộc. Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương.

2. Phải gương mẫu đi đầu thực hiện nêu gương về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình và phê bình; quan hệ với Nhân dân; trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ.

3. Phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết:

- Không tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức; tặng quà, nhận quà vì vụ lợi; hám danh, tham địa vị, "lợi ích nhóm"; can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

- Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín để trục lợi, vay, mượn tiền, tài sản, phương tiện của tổ chức, cá nhân trái quy định.

- Không để vợ (chồng), bố mẹ, con, anh chị em ruột lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình để vụ lợi. Không để vợ (chồng), con đẻ, con nuôi sống xa hoa, phô trương, lãng phí hoặc sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

- Chống chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bè phái.

- Không trù dập cán bộ; chạy hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, chạy phiếu bầu, chạy phiếu tín nhiệm...

- Không để lãng phí công quỹ, tài sản, phương tiện, nhân lực và thời gian làm việc; không lạm dụng của công.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Các đồng chí Thành ủy viên có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức cơ sở đảng, đơn vị mình phụ trách, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc vận dụng Quy chế này để xây dựng quy chế làm việc của địa phương, đơn vị mình nhằm tạo sự chuyển biến tốt trong lề lối làm việc, trong phong cách lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố.

3. Giao cho Ủy ban kiểm tra Thành ủy phối hợp với các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy theo dõi thực hiện Quy chế và giúp Ban Thường vụ Thành ủy kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 05-QC/ThU, ngày 17/3/2021 của Thành ủy. Trong quá trình thực hiện, nếu có hướng dẫn, quy định mới của Trung ương, của Tỉnh ủy hoặc căn cứ vào sự cần thiết của tình hình thực tế, Thành ủy sẽ xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- BTC, UBKT, BNC Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí UV BTV Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Các đ/c UV UBKT Thành ủy,
- Lưu.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Văn Triệu

